

PHỤ LỤC I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ : TOÁN - TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 8

(Năm học : 2023 - 2024)

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 (gọi tắt là Công văn 3899);

Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 284 /PGDĐT-THCS, ngày 7 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo THCS năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số /KH-HV, ngày tháng năm 2023 của Trường THCS Hùng Vương về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế. Tổ bộ môn Toán - Tin xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn Toán năm học 2023-2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 5 ; Số học sinh:

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: 03 giáo viên; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng 0 giáo viên; Đại học: 03 giáo viên; trên đại học: 0 giáo viên.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0 giáo viên; Khá: 3 giáo viên; Đạt: 0 giáo viên;; Chưa đạt: 0 giáo viên

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất $y = ax + b$ bằng phần mềm GeoGebra	
2	Lớp học	01	Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà tặng Làm tranh treo tường minh họa các loại hình tứ giác đặc biệt Thiết lập kế hoạch cho một mục tiêu tiết kiệm	
3	Phòng thực hành hóa học	01	Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch. Thực hành pha chế dung dịch nước muối sinh lý	

4	Sân trường	01	Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật	
---	------------	----	--	--

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
CHƯƠNG I. BIỂU THỨC ĐẠI SỐ (25 tiết)					
	Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến	4	1.2.3.4	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến. -Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. -Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến 	
	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến	5	5.6.7.8.9	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. -Thực hiện được phép nhân hai đơn thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. -Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức 	
	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	4	10.11.12.13	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức 	

Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	3	14.15.16	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức 	
Bài 5. Phân thức đại số	3	17.18.19	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định, giá trị của phân thức, hai phân thức bằng nhau. - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức 	
Bài 6. Cộng, trừ phân thức	2	20.21	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số. 	
Bài 7. Nhân, chia phân thức	2	25.26	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép nhân, chia hai phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số 	
Bài tập cuối chương 1	2	27.28	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG II. CÁC HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (7 tiết)				
Bài 1. Hình chóp tam giác đều - Hình chóp tứ giác đều	3	1.2.3	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều 	
Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác	2	4.5	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. 	

	đều, hình chóp tứ giác đều			- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều	
	Bài tập cuối chương 2	2	6.7	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
CHƯƠNG III. ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. CÁC LOẠI TỨ GIÁC THƯỜNG GẶP (14 tiết)					
	Bài 1. Định lý Pythagore	3	11.12.13	- Giải thích được định lý Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).	
	Bài 2. Tứ giác	2	14.15	- Mô tả được tứ giác. Nhận biết được tứ giác lồi - Giải thích được định lý về tổng các góc của một tứ giác lồi bằng 360°	
	Bài 3. Hình thang - Hình thang cân	3	16.17.18	- Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).	
	Bài 4. Hình bình hành - Hình thoi	2	19.20	- Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.	
	Bài 5. Hình chữ nhật- Hình vuông	2	21.22	- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông	

				<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông 	
	Bài tập cuối chương 3	2	23.24	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG IV. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ (9 tiết)					
	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	3	29.30.31	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản. - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản 	
	Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu	2	32.33	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp. - So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. - Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. 	
	Bài 3. Phân tích dữ liệu	2	34.35	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn. - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được 	
	Bài tập cuối chương 4	2	36.37	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. 	

				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (3 tiết)					
	Hoạt động 1	1	25	<i>Chủ đề: Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà</i>	
	Hoạt động 2	1	26	<i>Chủ đề: Làm tranh treo tường minh họa các loại tứ giác đặc biệt</i>	
	Hoạt động 3	1	27	<i>Chủ đề: Thiết lập kế hoạch cho một mục tiêu tiết kiệm</i>	
CHƯƠNG V. HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ (13 tiết)					
	Bài 1. Khái niệm hàm số	2	43.44	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	
	Bài 2. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số	3	45.46.47	- Xác định được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó. - Nhận biết được đồ thị hàm số	
	Bài 3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	4	48.49 50.51	- Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	
	Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng	2	52.53	- Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	
	Bài tập cuối chương 5	2	54.55	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	

				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
CHƯƠNG VI. PHƯƠNG TRÌNH (7 tiết)					
	Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn	2	60.61	- Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.	
	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	2	62.63	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	
	Bài tập cuối chương 6	2	64.65	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
CHƯƠNG VII. ĐỊNH LÝ THALÈS (10 tiết)					
	Bài 1. Định lý Thalès trong tam giác	4	31.32 33.34	- Giải thích được định lý Thalès trong tam giác (định lý thuận và đảo). - Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí, ...)	
	Bài 2. Đường trung bình của tam giác	2	35.36	Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác - Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tế.	
	Bài 3. Tính chất đường phân giác của tam giác	2	37.38	- Giải thích được tính chất đường phân giác của tam giác. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác	

	Bài tập cuối chương 7	2	39.40	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG VIII. HÌNH ĐỒNG DẠNG (16 tiết)					
	Bài 1. Hai tam giác đồng dạng	4	41.42.43.44	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. 	
	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác	4	48.49.50.51	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. 	
	Bài 3. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	3	52.53.54	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. 	
	Bài 4. Hai hình đồng dạng	3	55.56.57	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng. 	
	Bài tập cuối chương 8	3	58.59.60	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG IX. MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT (4 tiết)					
	Bài 1. Mô tả xác suất bằng tỉ số	2	66.67	Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	

Bài 2. Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm	1	68	<ul style="list-style-type: none"> - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản 	
Bài tập cuối chương 9	3	69.70.71	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (3 tiết)				
Hoạt động 4	1	61	<i>Chủ đề: Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất $y=ax+b$ bằng phần mềm GeoGebra</i>	
Hoạt động 5	1	62	<i>Chủ đề: Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch.</i>	
Hoạt động 6	1	63	<i>Chủ đề: Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật</i>	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông) (không)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Đầu tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Đa thức và Tứ giác – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Đa thức và Tứ giác – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	Cuối tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	Tuần 27	Đầu tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Hàm số - Đồ thị và Định lí Thales 	Trắc nghiệm

			<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Hàm số - Đồ thị và Định lí Thales – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	và Tự luận
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	Cuối tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHẠM THỊ KHÁNH HỒNG

....., ngày tháng năm 2023
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN TÁ HÙNG